

# CHÂU TRI



Kính cáo cùng chư đạo hữu nam nữ rõ :

Kể từ ngày mồng Một tháng Mười năm Tân-Vì, BÌNH NGHỊ THẤT nhứt định ban hành cuốn “*GIỚI LUẬT – HÌNH PHẠT*” của ĐẠO TỔ đã phê hôm ngày 15 tháng 9 qua rồi.

Trong chư đạo hữu người nào hiện thời ở trong địa vị trái với điều 6, 9, 11, 17, 32, 33 ghi trong Luật mới, thì hạn trong ba tháng, kể từ ngày ban hành nói trên đây, phải gửi đơn vào BÌNH NGHỊ THẤT mà xin chuẩn, hoặc sắp đặt thế nào cho y theo pháp luật.

BÌNH NGHỊ THẤT thể theo lòng bác ái của Tiên Phật, cũng nhứt định hủy hết các hình phạt trước, hoặc đã chịu rồi, hoặc còn đương chịu, ngoại trừ tội trục xuất. Những người phạm tội trục xuất vì duyên cớ khác hơn là tà dâm, trộm cướp, đều đặn phép gửi đơn vào BÌNH NGHỊ THẤT mà xin trở lại Đạo. BÌNH NGHỊ THẤT sẽ lấy lòng khoan hồng đại độ mà xem xét các đơn ấy.

Ai có điều chi không đặn rõ thì phải do nơi TỔNG CÁN VIÊN là vị chức sắc đứng thi hành luật pháp mà hỏi cho rõ ràng, hầu tránh khỏi sự sai lầm đáng tiếc về sau.

TÂN-VÌ niên, Cửu nguyệt, Nhị thập nhứt. (30-10-1931).

Quyền CHỦ TRÌ

Ký tên : NGUYỄN MINH THIỆN

# LỜI THUYẾT TRÌNH CỦA BÌNH NGHỊ THẤT

Cuốn “*GIỚI LUẬT*” của Đạo MINH LÝ lập từ năm 1931, vào buổi Đạo sơ khai.

Đến nay đã trên 20 năm rồi, theo nhịp tiến triển, có một đôi điều không còn hợp thời thế nữa, nên cần phải canh cải như sau này :

## A- CÁC KHOẢN SỬA ĐỔI

Điều thứ 13 .- Về việc trai kỳ cho Tín đồ và Môn sanh (đã quyết định rồi ngày 1-1-1947), có sửa đổi :

Tín đồ hay là Hướng-tịnh sư , ăn chay . . . . 6 ngày

Môn sanh (Chí-tịnh sư, . . . 6 ngày

(Tâm-tịnh sư, . . . 10 ngày

(Thanh-tịnh sư, . . . Tam ngọn trai

Điều thứ 31.- Về khoản giữ tiền riêng, có ghi thêm :

*“Nhưng khi đặn bầu cử làm phân sự ấy thì, vì lợi ích chung, cũng nên ra lãnh mà giúp Đạo”.*

Điều thứ 32.- Về khoản bực Khiết-tịnh sư đặn phép xin tu tại gia, mà không nói rõ là bao lâu, nay xin ghi thêm:

*“Đó là một việc bất đắc dĩ, cho nên thời gian nói trên không đặn kéo dài quá hai năm; Nếu quá hai năm thì không đặn giữ chức sắc Khiết-tịnh sư nữa”.*

Điều thứ 43.- Về phép lục hòa (đã quyết định rồi).

Điều thứ 50.- Về việc bán rao việc xấu của Đạo hay là vi mạng lịnh của Chủ Trì (đã quyết định rồi).

### **B. CÁC KHOẢN GHI SỚT** (theo Luật nhà Phật)

Điều thứ 3 và thứ 15.- Cấm sát thương nhơn mạng, nghĩa là cầm dao, hèo, hay là các khí giới khác làm cho người ta bị thương nặng hay là chết chóc.

Điều thứ 42.- Cấm hủy bán Cơ quan hành chánh trong nước, và xúi giục người làm rối loạn cuộc trị an, hoặc bằng lời nói hoặc bằng giấy tờ.

### **C. CÁC KHOẢN MỚI CHO NGƯỜI NHẬP TỰ** (cũng theo Luật nhà Phật)

Thần Tiên có hỏi (coi Thánh ngôn ngày 13-10-1929) :

- Nếu muốn cho Đạo tấn thì phải làm sao ?
- TRỰC bạch : Phải có người xuất gia.
- Mà ai chịu xuất gia ?
- TRỰC bạch : Chúng tôi có tính, nhưng còn đang lo sắp đặt việc nhà.
- Chư nhu chờ đến mãn kiếp cũng chưa lo được.

Chư nhu càng ngày càng lo thêm việc thế thì bao giờ mới rảnh mà xuất gia. Chư nhu không muốn lo. Nếu muốn lo thì cũng có thể độ được người xuất gia.

Việc vô Chùa lo mở mang cho Đạo, chẳng phải người không hết lòng vì Đạo, biếng nhác mà ra lãnh được.



Một mặt khác (coi T.N. ngày 27-11-1931) Đạo Tổ có nói rằng :

- Bên Tăng-đồ nhà Phật bị vậ (bỏ Luật), mà làm hư cái Đạo, phải chăng ?

- TRUYỀN bạch : Phải. Vì đó, người trọng Phật mà khinh môn đồ của Phật.

- Còn trong MINH LÝ, có nên đi theo ngõ đó chăng ?

- TRUYỀN bạch : Không nên. Cái Đạo mới khai, là vì thấy sự tệ đó, nên bây giờ phải tránh.

- Đó thì phải làm một điều luật bố cáo cho rõ, có nên chăng ?

- Nên làm luật cho người biết trước đăng liệu sức mình.

- Trước khi ban hành những Luật đó thì nên hỏi lại trong môn sanh có nên cấm vậ chăng ? Nếu không, sẽ mang tiếng như môn đồ nhà Phật thì còn gì danh MINH LÝ nữa ?

Huông chi T.N. ngày 7-5-1932 dạy phải chia ra nhiều hạng người giúp việc cho Đạo. Mỗi hạng có phận sự riêng.

Thánh ngôn ấy có chia ra 5 hạng như sau này :

- 1/ Tín đồ hộ đạo,
- 2/ Cư sĩ công quả,
- 3/ Môn sanh nhập tự,
- 4/ Giáo sư nhập tự,

## 5/ Tu luyện nhập thất.

Nay chúng ta đã có Tín đồ hộ đạo và Cư sĩ công quả. Theo thứ tự ghi trên, muốn Đạo đặng tiến bộ, thì phải có Môn sanh nhập tự và Giáo sư nhập tự, là hai bậc kế đó.

Cuốn “*GIỚI LUẬT*” của MINH LÝ lập ra rồi, chỉ nói về hai hạng dưới theo thể gian, mà ít nói về hai hạng kể trên. Trong đó có ghi vài khoản cho người nhập tự, mà chưa phải đủ, nên nay cần phải bổ khuyết.

Tuy nói bổ khuyết, chớ cũng chưa thiệt hoàn mãn. Chúng ta phải thiết hành những điều ghi thêm đó trước đã, rồi sau – đo sự kinh nghiệm và tùy sự tiến hóa của người hành đạo – ta mới có thể ghi thêm lần lần các điều cần yếu khác nữa.

Lẽ tự nhiên, cuốn “*HÌNH PHẠT*” cũng phải chiếu theo cuốn “*GIỚI LUẬT*” mà sửa đổi lại.



Người xuất gia nhập tự, Phật giáo gọi là Tăng già (San-gha). Tăng già là tiếng Phạm diễn âm, còn diễn nghĩa là: Hòa hiệp chúng.

Mỗi Hòa hiệp chúng phải có ít nữa là bốn người xuất gia. Phải đủ bốn người mới thành một Hòa hiệp chúng.

Nền tảng của Hòa hiệp chúng đặt trên hai nguyên tắc lớn:

1/ Về LÝ, hòa hiệp nhau để cùng tu chứng tánh Chơn như (Phật tánh) mà Đạo giáo gọi là Chơn thường và Nho giáo gọi là Lương tri hay là Lương tâm;

2/ Về SỰ, phải giữ phép lục hòa của Phật giáo mới là hòa hiệp được.

Người xuất gia nguyện trọn đời hay là một thời kỳ có định hạn, xả ly thân quyến và xả ly tài sản.

Thân quyến do sự tham dâm làm căn bản; tài sản do sự mê dục làm căn bản. Người tu hành chơn chánh cần phải xả ly hai điều đó trước hết mới khỏi vướng các mối ràng buộc theo tình thế tục và mới có thể tổ chức một đoàn thể Tăng già cho Đạo MINH LÝ.

Tín đồ và Tăng già cần phải nương tựa nhau : một đảng là tiêu biểu dẫn dắt, một đảng là qui ngưỡng tán trợ, không thể thiếu sót được.

Nếu chẳng thành lập một hội Tăng già đúng đắn, thì Tín đồ biết nương tựa vào đâu mà phát tâm qui ngưỡng? Còn không có Tín đồ, những bậc hành giả trong Tăng già biết nhờ ai tán trợ để tu học cho đến thành công đắc quả.

Vì các lẽ nói trên đó, tôi xin thay mặt BÌNH NGHỊ THẤT yêu cầu HỘI NGHỊ VIỆN phê chuẩn các khoản mới ghi thêm vào trong cuốn “*GIỚI LUẬT – HÌNH PHẠT*” của Đạo MINH LÝ.

TAM TÔNG MIẾU, ngày 2 tháng 12 năm 1953  
(năm Quý Tị)

Chủ Trì

Ký tên: **MINH THIÊN**

## LỜI NÓI ĐẦU



Cuốn Luật này chia làm hai phần là: Giới Luật và Hình Phạt.

Người tu phải có Giới Luật đặng tập sửa tánh tình và Hình Phạt đặng trừng trị tội phạm. Hễ chức sắc càng cao chừng nào thì luật lệ lại càng ép buộc thêm chừng nấy. Trách nhiệm càng lớn chừng nào thì Hình Phạt lại càng nghiêm khắc chừng nấy, chẳng chi khác hơn là để câu thúc phạm tâm lần lần, hầu một ngày kia, người tu hành mới mong đạt tới cõi chí thiện.

Vậy, cuốn luật này, cũng do theo chức sắc của Đạo MINH LÝ mà lập ra, tùy theo phẩm cấp mà định luật, buộc vào Hình Phạt.

Chức Sắc ấy có ba phẩm, chia làm chín cấp, kể ra sau này :

### PHẨM I : TÙNG SU

Gồm : TÍN ĐỒ và MÔN SANH

TÍN ĐỒ : Chức Sắc :

- \* Hướng Tịnh Sư (dùng gọi người nam)
- \* Hướng Tịnh Cô (dùng gọi người nữ) tức là Hữu Tâm Hướng Đạo.

MÔN SANH: Chức Sắc:

- \* Chí Tịnh Sư – Thành Tâm Hướng Đạo.
- \* Tâm Tịnh Sư – Ngôn Chánh Thuận Đạo.
- \* Thanh Tịnh Sư – Ngôn Hạnh Hiệp Đạo.



### PHẨM II : CHÁNH SU

Gồm : GIÁO SU

Chức sắc :

- \* Khiết Tịnh Sư – Khiết Kỷ Tu Thân.
  - \* Vĩnh Tịnh Sư – Tâm Tịnh Ngộ Đạo.
  - \* Siêu Tịnh Sư – Tham Thấu Thiên Đạo.
- \* Bình Nghị Sư – Chức Sắc này chọn trong hàng Siêu Tịnh Sư, đặng điều đình cái Đạo.



### PHẨM III : TỔ SU

Gồm : ĐỊNH PHÁP - TỔNG LÝ

**GIÁC TỊNH SU : GIÁC HẠNH VIÊN MÃN.**  
**làm đầu chư Bình Nghị Viên và quản suất mọi việc.**

(Xin xem chương trình học hiệu của Đạo MINH LÝ về phận sự, học hành, thăng cấp của mỗi bậc).

Luật, rất cần yếu cho kẻ tu hành, cho nên người mới theo Đạo, trước hết phải lo học luật.

Cuốn “*Sa di luật nghi*” của nhà Phật có nói rằng :  
 “*Nghi tiên học luật, hậu học tu đa la, bất đắc vi việt*”.  
 Nghĩa là: Phải trước lo học luật, sau mới học kinh điển,  
 chẳng đặng trái ngược hay là vượt bực. Người đời nay nghe  
 lời dạy thâm thiết của Thánh Hiền xưa như vậy, có nên ghi  
 nhớ trong trí não, mà tuân hành luật pháp cho chín chắn  
 chẳng ?

Cuốn Giới Luật Hình Phật này đi cặp với cuốn Lễ  
 Nghi Giáo Khoa dạy lễ phép cúng tế và tư cách oai nghi.



## PHẦN I

---

# GIỚI LUẬT



**CHƯƠNG I****TÍN ĐỒ**

có 12 điều về 5 giới cấm

**I.1 - Cấm sát sanh : 3 điều**

Điều 1 : Phải lập nguyện ăn chay tối thiểu mỗi tháng 6 ngày (Nguơn thi lục trai). Trong 6 ngày chay, không sát hại vật mạng trừ phi vì nghề nghiệp sanh sống, nhưng phải cố gắng tìm thế tránh lần sát nghiệp.

Điều 2 : Cấm không đem các món huyết nhục vào chùa. Tuyệt đối không đem món ăn mặn vào chùa để dùng dù những ngày này không phải là trai kỳ của mình.

Điều 3 : Không sát thương nhơn mạng, nghĩa là gây thương tích hay chết chóc bằng khí giới hoặc dụng cụ bén nhọn.

**I.2 - Cấm thâu đạo : 2 điều**

Điều 4 : Không gian tham, sang đoạt, oa trừ của gian, trộm cắp.

Điều 5 : Không đánh bạc dưới mọi hình thức.

**I.3 - Cấm tà dâm : 3 điều**

Điều 6 : Không dâm bôn trái lẽ, không dụ dỗ, tư tình với vợ chồng con cái người.

Điều 7 : Không đặt thơ, truyện huê tình, phổ biến hình ảnh kêu gọi làm lụy luân thường phong hóa.

Điều 8 : Không được có vợ lẽ, trừ phi vì vấn đề kế tự, được gia đình đồng ý và Hội Thánh chấp thuận.

**I.4 - Cấm vọng ngữ : 1 điều**

Điều 9 : Không nói dối, nói hành, chưởi rủa, kiêu ngạo, xúi dục 2 đầu sanh giận hờn, trước mặt khen tặng, sau lưng hủy báng ; Không nổi giận, sân si, xung đột cho tới ấu đã cùng nhau trong gia quyến, trong đạo hay người ngoài.

**I.5 - Cấm ảm tử và hút ma túy : 3 điều**

Điều 10 : Không uống rượu mạnh trừ hai trường hợp dùng được : một là khi có bệnh cần uống rượu thuốc để điều trị, hai là khi có giỗ, lễ, chỉ được dùng chút đỉnh mà thôi.

Điều 11 : Không hút nha phiến hay nuốt nhựa trừ trường hợp bệnh nguy ngặt, thầy thuốc buộc dùng đăng cứu mạng sống.

Điều 12 : *Tap điều* : Tín đồ có thể nguyện ăn chay trên 6 ngày và giữ thêm những giới cấm của hàng môn sanh. Trong trường hợp đó, nếu không kham phạm sự để lãnh cấp bực môn sanh lúc sanh tiền thì sau khi chết cũng được phong chức Chí tịnh hay Tâm tịnh tùy số ngày trai kỳ đã giữ và tùy công quả dày mỏng. Tín đồ cũng được phép nhập tự và giữ giới luật người nhập tự.



## CHƯƠNG II

### MÔN SANH

có 13 điều gồm 9 điều thuận cho hàng môn sanh và 4 điều cho hàng môn sanh xuất gia<sup>1</sup>. Cũng giữ ngũ giới cấm.

#### II.1 - Cấm sát sanh : 3 điều :

Điều 13: Không sát hại vật mạng. Ăn chay trường. Tuy nhiên có thể tùy theo cấp bậc mà lần lần tập đến trường chay, như sau: *Chí tịnh* 10 ngày; *Tâm tịnh*: 10 ngày và Tam nguơn; *Thanh tịnh*: Trường chay nếu vì chưa quen và sức yếu mà sanh bệnh hoạn, có thể ngoài mấy ngày thập trai, nguyện ăn mặn một lúc nhưng trong tháng không được quá 7 ngày.

- Cũng có thể được dùng đồ mặn trong lúc đi đường xa, bắt buộc dĩ không có phương tiện ăn chay.

- Hàng môn sanh tuyệt đối không làm hàng thịt, săn bắn v.v. . . không sanh sống về sát nghiệp.

- Tùy theo trai kỳ và công quả hàng môn sanh cũng được truy phong nhưng không được quá 2 bậc.

<sup>1</sup> Người ở Chùa là người nhập tự và người nguyện công quả, thì phải y theo luật giới mà hành trì. Ngoài ra không nên dung túng kẻ nào xen vào làm trở ngại cho cá nhân hay tổ chức.

Người trên phải sáng suốt mà quyết định, không thiên ái, không vị tình, mà quyền trọn của ba Ban vậy.

. . . . . Còn việc xảy ra ngang trái cho Chùa, cho Đạo, là do Quyền pháp lỏng lẻo, bởi lỏng lẻo mà họa hoạn sẽ thừa hư quấy nhiều . . .

BÁC NHẢ THIÊN SƯ (18/6 Canh Thân – 29/7/80)

Điều 14: Trong các trường hợp được ăn mặn, chỉ nên ăn các món nấu nướng sẵn, cũng như lúc bệnh hoạn chỉ dùng thuốc có chất huyết nhục bào chế sẵn tuyệt nhiên không sát hại thú vật lấy huyết nhục mà dùng.

- Tuyệt đối không đem ngũ vị tân (hành, hẹ, tỏi, kiệu, nén) vào chùa mà dùng, mặc dầu tại nhà, hàng môn sanh được dùng mấy món đó. Tuy nhiên cử được càng tốt.

\* Người nhập tự tuyệt đối không dùng các món kể trên.

Điều 15: Không sát thương nhơn mạng như hàng tín đồ (điều thứ ba).

#### II.2 - Cấm thâm đao : 3 điều (trong đó 1 điều thuộc về người xuất gia)

Điều 16: Không gian tham, trộm cướp như hàng tín đồ (điều thứ tư).

Điều 17: Không đánh bạc dưới mọi hình thức.

Điều 18: Liên hệ tới người xuất gia, có 2 phần :

##### a) Trọng điều:

- Không gian tham trộm cắp.

- Không giữ tiền hay món vật thiện nam, tín nữ cúng chùa làm của riêng mình.

##### b) Sảo trọng điều:

- Không giữ tiền trong mình quá số nhưt định làm tiêu phí. Số tiền do gia đình hay thiện tín cúng giúp trên 100.000 đ, nên giao cho Tài Chánh đưa vào công quỹ; khi

có cần dùng mua thuốc men vật dụng, chẳng hạn, xin với vị Chủ Trì cho xuất phát số tiền cần dùng.

- Không bày vẽ cho đàn việt dụng cúng riêng cho một mình mình hưởng.

- Không giữ riêng sách vở, vật dụng không thiết hữu ích cho phần mình.

**II.3 - Cấm tà dâm :** 2 điều (trong đó 1 điều thuộc về người xuất gia).

Điều 19: Tuyệt đối một vợ một chồng, không ngoại tình, dụ dỗ vợ chồng con cái người.

Điều 20: Liên hệ tới người xuất gia: Không tà dâm bằng mọi hình thức, cũng có 2 phần:

a) Trong điều :

- Không cố ý đụng chạm nữ giới hoặc buông lời dâm dăng tục tĩu.

- Không làm môi giới cho trai gái hoặc lãnh thơ từ tình tự cho hai đảng.

b) Sảo trọng điều:

- Không rủ ren đàn bà đi một đảng với mình, hoặc cố ý đi theo đàn bà.

- Không ngủ đậu nhà người đàn bà khi trong nhà không có cha mẹ hoặc chồng của người ấy.

- Không cố ý đứng gần, ngồi chung với đàn bà. Khi biết mình ở cùng phòng hay chỗ nào chung lộn với đàn bà lập tức tránh đi nơi khác.

- Không nói chuyện riêng với đàn bà ở nơi thanh vắng hoặc thì thầm giữa đám đông với đàn bà.

**II.4 - Cấm vọng ngữ:** 2 điều (trong đó 1 điều thuộc về người xuất gia).

Điều 21: Không nói dối, nói hành, chưởi rủa, kiêu ngạo, xúi dục 2 đầu sanh giận hờn, trước mặt khen tặng, sau lưng hủy báng ; Không nổi giận, sân si, xung đột cho tới ấu đã cùng nhau trong gia quyến, trong đạo hay người ngoài.

Điều 22 : Liên hệ tới người xuất gia. Có 3 phần:

a) Cục trong điều :

- Không đại vọng ngữ: dám tự xưng đã chứng ngộ để gạt gẫm thiên hạ.

b) Trong điều :

- Không hủy báng Phật, Tiên, Thánh hoặc chính mình không dạy người kinh Tam Giáo mà lại kinh tà ma ngoại đạo.

- Không hủy báng Pháp, không chê bai kinh điển mà nên tìm hiểu rõ nghĩa lý kinh sách Tam Giáo, tham cứu học hỏi các bậc cao cấp thông suốt hơn mình.

- Không hủy báng Tăng, không chê bai kẻ tu theo chánh pháp trong khi mình theo thuyết sai lầm của tà ma ngoại đạo.



- Không hủy báng hàng giáo sư sắp lên, cũng như tăng chúng, không sai phạm qui tắc.

- Không hủy báng qui tắc tăng chúng, hoặc xui giục kẻ khác bỏ qui tắc đó.

- Không che giấu trọng tội của tăng chúng, phải tố cáo cho vị Chủ Trì biết.

- Không cáo gian, cố ý buộc tội vì lòng thù oán hay tật đố.

- Không kết phe đảng với người phạm qui điều, và không bênh vực bào chữa họ bằng cách can thiệp luật lệ mà không theo thủ tục của Đạo.

#### c) Sảo trọng điều:

- Không dối khai bệnh để tránh công việc, nên hết lòng làm tròn phận sự được giao phó.

- Không chỉ trích chức vụ của tăng chúng.

- Không khai lỗi xấu, việc kín của người trong hay ngoài tăng chúng, một cách vô cớ. Cố ý trả lời không đúng cho người hỏi Đạo hoặc không biết mà chỉ vẽ cho người phải lâm đàng lạc nẻo.

### **II.5 - Cấm ảm tử: 3 điều**

Điều 23: - Không uống rượu mạnh trừ lúc đau thầy thuốc buộc phải dùng.

- Không hút nha phiến hay nuốt nhựa.

Điều 24: - Không ăn trầu, hút thuốc, tóm lại dùng chất ma túy.

- Hàng môn sanh chưa nhập tự tuy được ăn trầu hút thuốc nhưng nên tuyệt đối không ăn trầu hút thuốc trong lúc làm lễ cúng.

Điều 25: Hàng môn sanh nhập tự nguyện trường chay, giữ 10 giới cấm như hàng giáo sư. Được phép nguyện xuất gia vĩnh viễn hay hạn kỳ 1, 2, 3 năm.



## CHƯƠNG III

### GIÁO SƯ

Điều 26: Người trong hàng Giáo sư phải ly gia cắt ái (nhập tự) giữ trọn mười giới cấm, nghĩa là : Các giới cấm của bậc Môn sanh, ngoại trừ khoản :

\* “*Cấm tà dâm*” thì sửa lại là “*đoạn dâm dục*” (điều II.3).

Lại còn phải thêm năm giới cấm nữa kể từ điều ra sau này:

Điều 27: (*Bất trước hương hoa mạn, bất hương đồ thân*). Chẳng được đeo đồ trang sức, xúc dầu thơm, đánh phấn sáp.

Điều 28: (*Bất ca vũ xướng ky, bất vãng quan thính*). Chẳng được hát múa, đờn địch và cũng chẳng được đến nghe xem.

Điều 29: (*Bất tọa cao quảng đại sàng*). Chẳng được ngủ giường cao rộng, sơn thếp, chạm trổ và dùng đồ sang đẹp.

Điều 30: (*Bất phi thời thực*). Chẳng được ăn sai giờ, nghĩa là mỗi ngày chỉ được ăn ba bữa (sớm mai, trưa, chiều) mà thôi, ngoài ra chẳng được ăn món chi nữa.

Điều 31: (*Bất tróc trì kim ngân bửu vật*). Chẳng được lo tư lợi hay là cất giữ của riêng như : bạc vàng, đồ báu. Nhưng khi được bầu cử làm phận sự ấy thì, vì ích lợi chung, cũng nên ra lãnh mà giúp Đạo.

Điều 32: Khiết tịnh sư, nếu sắp đặt việc nhà chưa xong, được phép xin tu tại gia một thời gian, nhưng buộc phải giữ y giới cấm theo luật, duy chừa khoản “*bất tróc kim ngân bửu vật*”.

Đó là một việc bất đắc dĩ, cho nên thời gian nói trên không được kéo dài quá hai năm. Nếu ai để quá hai năm thì không còn được giữ chức sắc Khiết tịnh sư nữa.



## CHƯƠNG IV

### **BÌNH NGHỊ VIÊN VÀ TỔ SƯ**

Điều 33: Giới cấm của Bình Nghị Viên có phần nghiêm mật hơn, nghĩa là ngoài các khoản cấm giới kể trên, chư Bình Nghị viên còn phải giữ thêm 10 trọng giới và 48 khinh giới, cộng là 58 giới cấm của Bồ tát thừa, chiếu theo kinh Phạm Võng (có đính kèm phía sau).

Điều 34: Người lên bực Tổ sư (Giác Tịnh) là người đã liễu đạo, phẩm hạnh hoàn toàn, nên ở ngoài vòng luật lệ này, nghĩa là không đặng đem luật lệ này mà thi hành với bực Tổ sư.

Giới luật của bực Tổ sư do một quyết định riêng qui định.

### **MƯỜI ĐIỀU TRỌNG GIỚI và BỐN MƯƠI TÁM ĐIỀU KHINH GIỚI**

**(Rút trong kinh PHẠM VÕNG)**



#### **1/ MƯỜI ĐIỀU TRỌNG GIỚI :**

- 1) **SÁT GIỚI**: Cấm sát hại.
- 2) **ĐẠO GIỚI**: Cấm trộm cắp.
- 3) **DÂM GIỚI**: Cấm dâm dục.
- 4) **VỌNG NGŨ GIỚI**: Cấm nói dối.

5) **CÔ TỬU GIỚI**: Cấm bán rượu.

6) **THUYẾT TỬ CHỨNG QUÁ GIỚI**: Cấm nói lỗi quấy của tứ chúng (Tứ chúng là Tì khuru, Tì khuru ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di).

7) **TỰ TÁN HỦY THA GIỚI**: Cấm tặng mình chê người.

8) **KIỆN TÍCH GIA HỦY GIỚI**: Cấm bỏn sẻn thêm nhục mạ người.

9) **SÂN TÂM BÁT THỌ HỐI GIỚI**: Cấm giận hờn trong lòng mà chẳng ăn năn tội lỗi.

10) **BÁNG TAM BỬU GIỚI** hoặc vân **BÁNG BỒ TÁT GIỚI**; hoặc vân **TÀ KIẾN TÀ THUYẾT GIỚI**: Cấm hủy báng tam bửu là: Phật, Pháp, Tăng; hoặc nói Cấm hủy báng phép của Bồ tát; hoặc nói Cấm tà kiến tà thuyết.



#### **2/ BỐN MƯƠI TÁM ĐIỀU KHINH GIỚI :**

- 1) **BÁT KINH SƯ TRƯỞNG GIỚI**: Cấm không kính bực Thầy, bực lớn. (Bồ tát phải khiêm ti, kính dưỡng các loại hữu tình, hà hưởng là Sư trưởng, khinh mạn thì trái với cái hạnh của mình quá).
- 2) **ÂM TỬU GIỚI**: Cấm uống rượu (Rượu là món thuốc hôn cuồng, phạm tội trọng bởi nó mà ra).
- 3) **THỰC NHỤC GIỚI**: Cấm ăn thịt (Bực đại sĩ phải quên mình tế vật, có lẽ nào lại đi ăn thịt chúng nó).

4) **THỰC NGŨ TÂN GIỚI:** Cấm ăn ngũ vị tân (Bồ tát phải giữ mình, giữ miệng thơm sạch, nay trái lại ăn đồ nồng hôi, thì bực Hiền Thánh không ăn được).

5) **BÁT GIÁO HỐI TỘI GIỚI:** Cấm chẳng dạy người có tội ăn năn sám hối (Phận sự Bồ tát phải chỉ lỗi dạy người, khiến cho cải hóa, giữ lòng thanh khiết).

6) **BÁT CÚNG CẤP THỈNH PHÁP GIỚI:** Cấm chẳng phụng dưỡng bề trên, cầu bề trên dạy dỗ (Trái với phép tôn người trọng pháp, tôn đạo ti tâm, lòng giữ bực thấp không tự cao),

7) **GIẢI ĐÃI BÁT THỈNH PHÁP GIỚI:** Cấm làm biếng, không nghe giảng kinh, thuyết pháp. (Người tu hành phải tứ xứ tầm sư mà học đạo; nay tại chỗ có giảng mà không nghe, có phải là tự mình cầu sự u ám chăng?)

8) **BỒI CHÁNH HUỚNG TÀ GIỚI:** Cấm bỏ chánh theo tà. (Bồ tát, Đại sĩ phải lấy Phật tánh làm tâm của mình, bỏ đại thừa tập học tà tiểu, tội hơn thất nghịch).

9) **BÁT KHÁN BỊNH GIỚI:** Cấm thấy người đau đớn mà bỏ qua, không cứu cấp hay là không tìm người có sức cứu cấp. (Trái lòng nhơn từ).

10) **SÚC SÁT CHÚNG SANH CỤ GIỚI:** Cấm trừ những đao, trượng, cung tên, v.v. . . các món giết hại chúng sanh. (Bồ tát phé hết nhà cửa, tiền bạc v.v. . . hà hưởng là vật như vậy đó là vật chiến đấu hại mạng).

11) **QUỐC SỰ GIỚI:** Cấm theo quốc sự, thông tin trong việc đao binh, sát hại chúng sanh. (Tính còn tranh đấu hơn thua, trái với bốn tâm nhơn từ).

12) **PHẢN MẠI GIỚI:** Cấm buôn bán, nhứt là mua bán người, thú, hòm, rương, v.v. . . (Mong lợi cho mình, làm tổn cho người, cũng trái với lòng nhơn từ).

13) **BÁNG HỦY GIỚI:** Cấm hủy báng người ta. (Muôn chôn, muôn hạ người ta, hại lòng nhơn từ).

14) **PHÓNG HỎA PHẢN THIÊU GIỚI:** Cấm phóng hỏa đốt cháy, như đốt đồng, đốt rừng, v.v. . . (Làm cho những loài có sanh mạng phải chết hoặc bị thương chẳng ít).

15) **NGŨ TỊCH GIÁO HÓA:** Cấm dạy tà pháp. (Làm cho người mất chánh đạo).

16) **QUI LỢI ĐẢO THUYẾT GIỚI:** Cấm vì lợi mà không theo thứ tự nhứt định, hoặc nói trái với kinh luật. (Trái với phép dạy dỗ, tự mình sa hãm mà còn làm cho người ta sa hãm nữa).

17) **THỊ THẾ KHÁT CẦU GIỚI:** Cấm ý thế mà ác cầu, dùng oai bức sách hay là đã cầu, cầu xin hoài không nhàm. (Làm phiền lòng kẻ khác).

18) **VÔ GIẢI TÁC SƯ GIỚI:** Cấm không rành mà làm Thầy. (Mình không học mà còn làm cho kẻ khác lầm lạc nữa, tự lụy, lụy nhơn).

19) **LƯỠNG THIỆT GIỚI:** Cấm ở như đòn xóc hai đầu. (Nói ra nói vô cho sanh hiềm khích)

20) **BÁT HÀNH CỨU SANH GIỚI:** Cấm thấy sanh mạng phải bị sát mà không phương tiện cứu hộ, khuyên nhủ kẻ muốn giết phóng sanh. (Thấy nguy không cứu là trái lòng nhơn từ).

21) **SÂN ĐÃ BÁO THÙ GIỚI:** Không vì người oán giận mình mà mình oán giận người ta, vì người đánh mình mà mình đánh đập người ta, nghĩa là cầm trả thù. (Đã hại lòng từ nhẫn mà còn kết thêm oan trái).

22) **KIÊU MẠN BÁT THÍNH PHÁP GIỚI:** Cấm khi người tật nguyên nghèo khó, không danh giá, v.v. . . , mà không chịu học hỏi với người ta. (Tánh kiêu ngạo, khinh khi như non cao, nên chư pháp tí như nước, không trụ đặng) . . .

23) **KHINH NHƠN TỊCH THUYẾT GIỚI:** Cấm kiêu hãnh khinh khi mà không chỉ dạy hết lòng. (Bồ tát phải khiêm hư mà ứng tiếp với mọi người, chẳng sợ lao nhọc, có lý nào ỷ thế mà khinh người).

24) **BÁT TẬP HỌC PHẬT GIỚI:** Cấm chẳng học kinh luật đại thừa mà chẳng cần siêng tu tập. (Không lo phận sự, chẳng khứng học hành, bỏ con đường dẫn ra khỏi chỗ sanh tử mau chóng hơn hết.)

25) **BÁT THIỆN TRI CHÚNG GIỚI:** Cấm chẳng hay biết việc trong bọn, như làm đầu trong việc gì thì hay sanh từ tâm, hay hòa đầu tụng, hay giữ cửa tam bảo. (Đã tổn cho mình mà còn tổn cho người ta).

26) **ĐỘC THỌ LỢI DƯỜNG GIỚI:** Cấm thọ phần lợi dưỡng cho một mình mình mà để cho kẻ khác thôn thiếu. (Lòng tham lợi lộc).

27) **THỌ BIỆT THỈNH GIỚI:** Cấm chịu cho thỉnh riêng. (Làm cho thí chủ mất bình đẳng tâm công đức, còn mười phương chư tăng mất quyền lợi).

28) **BIỆT THỈNH TẶNG GIỚI:** Cấm thỉnh riêng chư tăng. (Muốn giữ tâm bình đẳng).

29) **TÀ MẠNG TỤ HOẠT GIỚI:** Cấm dùng tà pháp để nuôi mạng sống (Lòng tham lam).

30) **BÁT KINH HẢO THỜI GIỚI:** Cấm chẳng gia kinh lúc ngày lành, giờ tốt như ngày vía, ngày nguơn v.v. . . (Mấy ngày vía càng phải làm lành nhiều hơn các ngày khác).

31) **BÁT HÀNH CỨU THỰC GIỚI:** Cấm thấy bán hình tượng Phật, Bồ tát, của cha mẹ, bán kinh sách, bán người làm nô tì mà không tìm phương cứu chuộc. (Bỏ qua việc như thế thì không phải hạnh của bậc đại sĩ).

32) **TÔN HẠI CHÚNG SANH GIỚI:** Cấm làm tổn hại cho chúng sanh, như lường cân tráo đấu, nuôi mèo, heo, chó, v.v. . . (Trái lòng nhơn từ).

33) **TÀ NGHIỆP QUAN GIÁC GIỚI:** Cấm xem và nghe biết đến việc làm tà vạy. (Làm cho loạn tâm, mất chơn đạo).

34) **TẠM NIỆM TIỂU THỪA GIỚI:** Cấm tưởng đến việc tiểu thừa, dầu tạm thời cũng không nên. (Trái với chỗ mình đương tập).

35) **BÁT PHÁT NGUYỆN GIỚI:** Cấm không phát nguyện. (Bồ tát thường phải nguyện cầu điều lành, do cái cảnh tâm lành mà sau này sở nguyện đặng toại).

36) **BÁT PHÁT THỆ<sup>2</sup> GIỚI:** Cấm không phát thệ. (Thệ là cái tâm kiên cố, cái ý đồng liệt trong sở nguyện. Mới làm việc lành cái tâm còn yếu, cần phải đề phòng mà kiên trì, nếu chẳng phát tâm cố ý, thì sau không khỏi sai phạm).

37) **MẠO MẠN DU HÀNH GIỚI:** Cấm đi chơi những chỗ nguy hiểm, có thể hại đến thân mình. (Mới làm Bồ tát nghiệp nhiều khó định. Và lại nhờn thân khó đặng và khi gặp mỗi đạo, nếu đi đâu chẳng cẩn thận đến nỗi chết yểu, thì rất oan uổng, lại thêm sanh ra cái niệm tượng kinh khủng lúc nguy, thì chỗ hại chẳng ít).

38) **QUAI TÔN TI THỨ TỰ GIỚI:** Cấm làm trái thứ tự, mất chỗ tôn ti (Vì làm rối loạn, mất oai nghi).

39) **BÁT TU PHƯỚC HUỆ GIỚI:** Cấm chẳng tu phước huệ, phước ít thì bị chướng duyên, huệ ít thì đi lạc đường. (Phước huệ như hai cánh của loài chim, mất một không thể bay được).

40) **GIẢNG TRẠCH THỌ GIỚI:** Cấm chọn lựa người mà thọ giới. (Người có lòng vui lành thì nên truyền dạy, nếu sân si, ghen ghét, lựa chọn, chê bỏ, thì trái với phép khuyến khích dạy bảo).

---

<sup>2</sup> Tự chế cái tâm mình gọi là thệ, chỉ cần mãn túc gọi là nguyện. Vô lượng thọ kinh nói rằng: Tự nguyện bất mãn túc, thệ bất thành chánh quả.

41) **VỊ LỢI TÁC SỰ GIỚI:** Cấm vì danh lợi mà chỉ dạy người ta, làm thầy người ta. (Trong không thật tình giảng dạy hoặc không thông hiểu, ngoài vì thấy mỗi danh lợi thành ra miễn cưỡng mà làm, có chỗ sai chạy trong việc chỉ bảo).

42) **VỊ ÁC NHON THUYẾT GIỚI:** Cấm nói đại giới của Bồ tát cho kẻ ác nhờn nghe. (Phàm chưa lãnh Bồ tát giới đều gọi là ác nhờn. Nếu nói trước cho kẻ ấy nghe, sau lãnh giới không hết lòng trân trọng, vả lại cái bí pháp chẳng nên đưng đâu truyền đó).

43) **VÔ TÂM THỌ THÍ GIỚI:** Cấm lãnh của thí mà không biết thẹn. (Khi mình không có công đức gì mà đường đường ra lãnh của thí về phần người khác là không biết xấu hổ).

44) **BÁT KINH KINH LUẬT GIỚI:** Cấm không trọng kính kinh Phật. (Vì phải cúng dường tam bảo).

45) **BÁT HÓA CHÚNG SANH GIỚI:** Chẳng hóa độ chúng sanh, trái với phận sự mình. (Bồ tát thì phải hóa độ người tình ngộ; nếu chẳng làm như vậy thì trái với cái hạnh của bậc đại sĩ).

46) **THUYẾT PHÁP QUAI THỨC GIỚI:** Nói pháp, giảng kinh chẳng theo nghi thức như nằm mà nói, đứng dựa vách mà nói, v.v. . . (Giải thuyết mà cượng làm như thế, đàng nói, đàng nghe đều có lòng dễ duôi pháp Phật).

47) **LẬP CHẾ DIỆT PHÁP GIỚI:** Ý thế lực mà chế sửa luật pháp. (Vì đã thấy điều lành, đáng lẽ vui làm theo, mà nay lại ngăn đàng cản ngõ, thì trái với cái nghĩa trợ thiện).

48) **TỰ PHÁ NỘI PHÁP GIỚI:** Mình đã thọ Phật giới mà chẳng giữ phép, hoặc người tu thọ Phật giới mà mình làm cho ngoại hình nhục nhã người tu, gọi là phá Phật giới. (Vì kẻ xuất gia có tội thì y nội pháp mà trị, nếu đem tội ấy nói với kẻ bạch y ở ngoài, khiến cho phép nước can dự vào, bị nhục bực tu hành, nên gọi là phá pháp, trái với lòng hộ pháp (giữ phép)).



## CHƯƠNG V **CÁC GIỚI CẨM CHUNG.**

### A- CÚNG CẦU AN VÀ SÁM HỐI

Điều 35: Người bôn đạo ở trong nội thành Sài Gòn – Chợ lớn và Gia định, mỗi năm phải đến cúng Cầu An và Sám Hối không được dưới 10 lần, thành ra 6 tháng phải đi cúng Cầu An ít nữa là 5 lần. Người bôn đạo ở ngoài ba chỗ này mỗi năm phải đến chùa cúng Cầu An và Sám Hối không được dưới bốn lần, thành ra sáu tháng phải đi cúng Cầu an ít nữa là hai lần.

Hàng Chức sắc, dẫu ở trong hay ngoài châu thành Sài Gòn – Chợ lớn và Gia định, đều cũng phải đi cúng Cầu An và Sám Hối ít nữa là cũng bằng người bôn đạo ở trong châu thành vậy.

Điều này không buộc người tuổi tác trên 60, nhưng hạng này nếu ở Sài Gòn – Chợ lớn và Gia định thì cũng phải đi cúng Cầu An mỗi năm là ba lần, nhất là trong ba kỳ ngươn, còn ở xa thì cũng phải đi cúng Cầu An mỗi năm ít nữa là một lần trong ba ngươn.

Ngày cúng kỷ niệm cũng được kể như một kỳ cúng cầu an.

## B- KHAI ĐÀN CÚNG RIÊNG

Điều 36: Cấm khai đàn riêng (không có) có đông người, mà không có một vị Giáo sư chứng minh (cúng có phụ lễ) hay là một người môn sanh<sup>3</sup> thạo việc lễ nghi thay mặt cho Giáo sư (cúng không có phụ lễ), trừ ra khi nào cúng trong gia quyến mà thôi, như cúng Cầu An tại nhà (ngày rằm và mùng một mỗi tháng) vậy thì không kể.

Điều 37: Cấm khai đàn cầu cơ mà không có phép của Bình Nghi Thất hoặc lệnh của Thần Tiên tự nơi Tam Tông Miếu ban ra, hay là dự đàn cầu cơ không có phép, có lệnh nơi đây.

Điều 38: Cấm dự đàn cầu cơ của người ngoại đạo Minh Lý lập ra. Ngoài cái duyên có: Có bệnh nguy ngặt muốn dự đàn cầu thuốc (nhưng cũng phải cho Bình Nghi Thất rõ biết) người nào muốn dự đàn cầu cơ của người ngoài Minh Lý thì trước phải đến xin phép Bình Nghi Thất. Bình Nghi Thất xét coi phải quả có sự ích lợi cho người đó và không quan hệ gì với Đạo, mới cho phép dự.

## C- ĐỐI VỚI CÁC TÔNG GIÁO KHÁC

Điều 39: Đã nhập Đạo Minh Lý, tức là đã chọn rồi và dốc lòng phò trì cái chủ nghĩa của Đại Đạo, thì chẳng đáng đổi hai mà tự mình nhập đạo khác hay là nhập hội nào có vẻ Tông giáo, thọ chức sắc của Đạo hay là Hội ấy.

<sup>3</sup> Nếu ở trong ấp của người khai đàn không có môn sanh thì được chọn đỡ một người trong hàng tín đồ thạo việc lễ nghi mà thay mặt cho Giáo sư.

Điều 40: Người trong Đạo Minh Lý được xin phép Bình Nghi Thất mà trợ giúp cho Đạo hay là Hội có vẻ Tông giáo nói trên về những việc không trái ngược với tông chỉ của Minh Lý, nhưng cấm không được lãnh một phận sự gì là thường xuyên cả.

## D- ĐỐI VỚI LUẬT PHÁP THẾ GIAN

Điều 41: Người đã vào Đạo thì phải giữ luật pháp của nước nhà cho nghiêm cẩn chẳng được vi trái mà mắc tội án làm cho phạm đến danh giá của mình, của các đạo hữu và của Đạo.

Điều 42: Cấm hủy báng cơ quan hành chánh trong nước và xúi người làm rối loạn cuộc trị an, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng giấy tờ.

## E- XUẤT GIA – NHẬP TỰ

Điều 43: Đối với người đồng tu với mình, người xuất gia nhập tự phải giữ sáu thứ hòa hiệp sau này:

1/ Giới hòa đồng tu: nghĩa là hòa về giới luật, là tu theo một giới luật nhưt định.

2/ Kiến hòa đồng giải: Nghĩa là hòa về chỗ thấy biết, là đồng hiểu một cách như nhau.

3/ Thân hòa đồng trụ: Nghĩa là hòa về thân thể, là ở chung một chỗ với nhau.



4/ Lợi hòa đồng quân: Nghĩa là hòa về lợi, là chia ra đồng đều cho nhau.

5/ Khẩu hòa vô tranh: Nghĩa là hòa về miệng, là không tranh cãi, rầy rà.

6/ Ý hòa đồng duyệt: Nghĩa là hòa về ý, là mỗi việc vui vẻ cùng nhau.

Điều 44: Những người nhập tục đã thế phát và đổi sắc phục thế gian mà mặc đạo phục thì phải ở tại Chùa luôn luôn, không được phép đi đi về về nơi nhà mình nữa, trừ ra khi nào trong gia đình có đại biến như ông bà, cha mẹ, vợ con bệnh trọng, ly trần v.v. . . nhưng cũng chẳng khá ở lâu, phải liệu lượng mà về Chùa cho sớm.

Điều 45: Người đã nhập tục cùng ở chung nhau một chỗ, phải giữ nam, nữ cách biệt luôn luôn, dầu là người thân thích hay là vợ chồng cũng vậy, chỉ đãi nhau như tình đạo hữu thôi.

Điều 46: Người xuất gia không được tự do đi chơi bời, giao du, như :

#### **a) Trong điều**

1/ Ban đêm, cấm ngật đi ra ngoài một mình. Nếu có việc cần cấp phải đi thì luôn luôn phải xin phép vị Chủ trì. Vị Chủ trì liệu lượng nên cho đi một mình hay là cho người cùng đi theo cho có bạn.

#### **b) Sảo trọng điều**

2/ Ban ngày, nếu không có lệnh sai thì cũng không được đi ra ngoài. Muốn đi ra ngoài một mình hoặc có nhiều người, thì luôn luôn phải xin phép vị Chủ trì và phải nói rõ đi về đâu, về việc gì. Nếu vị Chủ trì có tình nghi không cho phép thì không được trái lệnh.

3/ Cấm giao du với những người bất lương, nhất là những người phạm tội, đã bị trục xuất ra khỏi Đạo rồi.

4/ Cấm ăn hàng, ăn vặt ở ngoài đường hay là ngoài quán mà ăn ngoài giờ dùng cơm bữa.

5/ Cấm đi ra ngoài đường mà không mặc sắc phục của Đạo.

Điều 47: Người tu hành nhập tục cũng phải giữ các hạnh nhỏ sau này, gọi là khinh điều:

#### **LỄ BÁI, TU HỌC**

1/ Không bỏ giày dép khi vào Chánh điện.

2/ Y phục không sạch sẽ, ngay thẳng khi lễ bái.

3/ Lạy Trời Phật mà không cúi đầu sát đất.

4/ Lạy hỏi hã, không kèm vũng thân mình, không rập với người ta, mắt cả về thành kính.

5/ Khi tụng niệm, hoặc đứng hoặc quỳ, loạn hàng thất thứ, thiếu sự trang nghiêm.

6/ Tụng kinh không ăn nhịp nhàng, không tùy giọng phân đông, lại không để ý, xét suy.

7/ Tụng kinh không rõ ràng, hoặc tiếng cao, tiếng thấp, hoặc pha điệu ca hát.

8/ Khi lễ bái, nghe thuyết pháp, hay ngồi thiền không được ngúc gục hoặc là nói chuyện làm ồn.

9/ Chẳng chịu khó học hỏi, tham cứu những điều nghe dạy mà không đặng rõ nghĩa.

10/ Không tập thâm nhiếp thân tâm để giải trừ phiền não, mà lại học hạnh lả lơi theo thế tục.

11/ Không tập thiền định chánh quán ngộ chứng tánh Chơn Như mà lại tập theo pháp ngoại đạo.

### NÀM, NGỒI

12/ Cấm không nhường chỗ cho kẻ trên mình nằm, ngồi, dầu có ai khuyên giải cũng không nghe lời.

13/ Cấm nằm ngửa, bộc lộ thân mình, nếu có người nhắc nhở mà không chịu sửa lại, là phạm lỗi.

14/ Cấm bỏ chỗ mình thường nằm mà đi nằm chỗ người khác, hoặc gặp đâu nằm đó.

15/ Cấm nằm ngủ ngoài giờ nghỉ ngơi, trừ khi đau ốm, mỏi mệt.

16/ Cấm ngồi nghèo đầu, nghèo cổ hoặc dựa ngửa, dựa nghiêng.

17/ Cấm ngồi không đúng cách thức của Đạo: Như ngồi trên ván, trên giường thì phải kiết già hoặc bán già. Ngồi

trên ghế, trên đôn thì đặng phép bỏ hai chân thòng xuống ngay thẳng, nhưng không được tréo quảy, rung đùi.

18/ Vì ý thức chưa thanh tịnh, khi ngủ chiêm bao thấy mình phạm cực trọng điều hay trọng điều, phải tự sám hối.

### ĐỨNG ĐI

19/ Cấm đứng chênh lệch một bên hoặc dựa vào cột, hoặc ngã vào vách.

20/ Cấm đứng chằng háng hai chân, tréo ngoe chân lại hoặc co một chân lên.

21/ Cấm đi đánh đòng xa hai tay, xàng qua xê lại, lảo đảo lộn quanh bước trước chưa vững đã đi bước sau, thân mình không tề chỉnh.

22/ Ngoài đường chẳng theo bên mặt vệ đường mà đi; con mắt không chăm chỉ ngó tới, lảo liêng, đón dác, trừ khi trải qua mấy ngã tư hay là băng qua đường lộ.

23/ Cấm đi đứng không có trật tự, chẳng theo thứ lớp.

24/ Cấm đạp nhàu trên loài sanh vật làm cho nó phải thiệt mạng.

### ĂN UỐNG

25/ Cấm ăn khi chưa dọn ra cỗ bàn, ăn trong bếp núc.

26/ Cấm khởi sự ăn trước, ăn hỗn tạp chúng, trừ khi có duyên có khẩn cấp.

27/ Cấm ngồi chung một ván, một bàn với đàn bà mà ăn uống.

28/ Cấm ăn miếng to, ngậm cả búng hoặc chóp nhai, húp canh ra tiếng.

29/ Cấm nói chuyện hấp tấp lớn tiếng, hỉ mũi, khạc nhổ ở ạt giữa bữa ăn.

30/ Cấm ho và nháy mũi trong khi ăn mà không che miệng lại hoặc cúi đầu xuống bàn mà ăn.

31/ Cấm lựa món thích khẩu gom về bên mình mà ăn, hoặc khen ngon, chê dở (dẫu người chuyên trách cũng không được phê bình giữa buổi ăn).

32/ Cấm đem đồ ăn trong chén mình mà đổ vào các món ăn chung hoặc húp canh nửa muống rồi để trở lại nửa muống (nên đổ canh vào chén mình mà húp là tốt hơn), không bỏ mứa đồ ăn mà mình xúc hay gấp nhiều quá.

33/ Cấm khi xúc com hay gấp đồ ăn mà lật đặt lửn đửn làm cho đồ tháo trên bàn ăn.

34/ Cấm ăn không phải thời (một ngày ăn hai buổi hay là ba buổi tùy sở nguyện của mỗi người).

### Y PHỤC

35/ Cấm mặc trái với giai cấp của mình (theo luật định) và dùng đồ tơ lụa (trừ khi đang đàn thuyết pháp, dự các đại lễ, phải mặc cho trang nghiêm mà thôi).

36/ Cấm mặc áo cụt tay, áo lá, ở trần, ngoài phòng riêng của mình hay là khi có người khác. Trừ ra khi làm việc nặng nề, bùn lấm thì mới không phạm lỗi.

37/ Khi tắm rửa hoặc đi cầu cũng phải sửa sang áo quần cho đàng hoàng trước khi bước ra ngoài.

38/ Cấm mặc chần, trùm khăn, vắt khăn lông trên vai, quần cổ hoặc mặc các thứ y phục của thế tục, trừ ra cảnh bắt đắ dĩ phải dùng (như đau ốm, mùa đông lạnh lẽo, v.v. . . )

39/ Cấm dùng riêng đồ tốt hoặc giữ nhiều đồ quá lệ định cho tặng chúng.

### CU XỬ

40/ Cấm sai kẻ đồng bực với mình múc nước tắm rửa, hoặc sai giặt quần áo, trừ khi có đặt người chuyên trách về việc đó.

41/ Cấm để nghinh ngang đồ đạc trong phòng mình hoặc không quét dọn cho sạch.

42/ Tắm rửa, thay quần áo, cạo tóc, cạo râu . . . giữ vệ sinh cho thân mình.

43/ Tề tụt ngay, 5 phút sau khi nghe lệnh, mỗi khi tham thiền, đọc kinh, học hành, làm việc, v.v. . .

44/ Cấm đại tiểu tiện không phải chỗ.

45/ Cấm đến giờ tăng chúng thức dậy, đã có người kêu mà không thức dậy. Hoặc khi tới giờ đi ngủ, vô có thức quá giờ đó, làm khua động ồn ào, không để kẻ khác yên giấc.

**CHUYÊN TRÒ**

- 46/ Cấm nói khôi hài, bỡn cợt vô ý thức.
- 47/ Cấm khi răn đe kẻ dưới hoặc cãi lẽ với kẻ trên, nói quá lớn tiếng.
- 48/ Cấm nói lời vô phép, tục tĩu.
- 49/ Cấm chọc tức kẻ khác, nhái tiếng người khác, v.v. . .
- 50/ Cấm đã sai lầm mà không chịu nhìn lỗi, nhất là khi có người trên phán đoán rồi mà cượng lý nói quấy.
- 51/ Cấm nói những điều không chắc là thiệt.
- 52/ Cấm nói hót, nói trèo cao, nói xuyên tạc, nói những điều không lợi ích cho kẻ khác, hoặc nói ra những điều thất thiệt có hại mà không để ý.
- 53/ Cấm gặp người tật bệnh nguy cấp mà làm ngơ không giúp đỡ (dầu người ấy khác phái).
- 54/ Cấm đánh cờ, đánh bạc mặc dầu không ăn tiền.
- 55/ Cấm múa men, nhảy nhót, đánh đấm, đánh cú với nhau hoặc người lớn đánh trẻ nhỏ tại Chùa.
- 56/ Cấm vào nhà người ta trong giờ ngủ hoặc trong lúc không có người ở nhà.
- 57/ Cấm thấy cửa đóng mà không gõ cửa, lên tiếng, mà xô đại cửa mà vào.
- 58/ Cấm vào nhà người ta, không đợi mời đã vọt lên chỗ cao, ván giữa mà ngồi.

59/ Cấm gởi hoặc tiếp thư từ mà không trình cho vị Chủ trì, khi vị Chủ Trì muốn xem.

60/ Cấm: a- Hành xử không biết kính nhường, nói tắt là trái phép lịch sự thông thường.

b- Người chưa nhập tục mà ở trong Chùa cũng phải tập lần lễ nghi theo như nói trên.

**THỨ TỰ, XỬ ĐOÁN**

61/ Những người môn sanh xuất gia đối với hàng môn sanh cư sĩ đồng bực với mình, đặt quyền ưu tiên bất kỳ trong trường hợp nào, khi lễ bái cũng như hành sự. Nhưng phải nhượng bộ trước quyền hạn của môn sanh cao cấp hơn mặc dầu người ta còn tại gia.

Đối với chư B.N.V. ở trong ban điều hành, môn sanh xuất gia cũng phải tùng lệnh trong một thời gian quá độ, cho tới ngày thành lập một Hội Tăng già có đủ tư cách và đủ số người gánh vác phận sự B.N.V. đúng theo luật của Đạo, nghĩa là toàn là người xuất gia. Người môn sanh xuất gia luôn luôn đặt dự vào ban T.D.S. cho tới đủ số nhất định.

62/ Về việc lớn xử đoán tại H.N.V thì phải có một vị Tổng Lý, một vị Biện hộ và ba vị thị chứng xuất gia dự xử. Còn tại Ban B.N.T. và T.D.S hiệp xử về việc nhỏ thì luôn luôn phải nhờ có một vị xuất gia chủ tọa.

Các vị xuất gia trên sẽ đặng B.N.T chọn cử mỗi năm cũng như T.D.S. chọn cử các chức sắc trong ban mình để dự vào H.N.V và các Ban nhỏ khác.

### THĂM VIẾNG

63/ Sự tiếp khách bà con cần phải hạn chế bớt lần.

64/ Khi có người đến thăm viếng, dầu nam hay nữ cũng vậy, người xuất gia không đặng phép rước khách trong phòng riêng của mình. Phải đến hậu đường là chỗ tiếp khách chung là Hậu Đường.

65/ Khi có người ngoài hoặc trong gia quyến đến thăm, người xuất gia không nên hỏi về công việc ngoài thế tục hay là bàn tính về việc buôn bán, làm ăn . . . của người nhà. Mục đích sự thăm viếng là để tìm hiểu sức khoẻ của đôi đàng mà thôi.

66/ Đối với vợ con, người xuất gia không đặng xưng hô theo thế tục. Đối với vợ phải dùng tiếng bà hay cô mà xưng hô, đối với con phải dùng tiếng trò.

67/ Người xuất gia không đặng quyền luyến cảm khách ở Chùa, trừ ra một, hai trường hợp đặc biệt thì phải do vị Chủ trì định đoạt.

68/ Người xuất gia không nên đi ra ngoài thăm viếng bà con, trừ khi có duyên cớ quan trọng như thăm ông, bà, cha, mẹ bệnh nặng hoặc từ trần (coi cuốn Giới Luật, điều 44).

### BINH HOẠN

69/ Người xuất gia đã lìa bỏ gia đình mà vào ở Chùa, nên các đạo hữu trong Chùa, trong Đạo, phải thay thế gia quyến mà săn sóc và thuốc men cho kẻ mắc phải bệnh hoạn.

70/ Người trong Đạo phải luân phiên nhau mà canh gác người bệnh trầm trọng, một là để giúp ích về thuốc men, hai là để đọc kinh trợ linh hồn sắp lìa khỏi xác.

71/ Tài chánh của Chùa có hạn, nếu Chùa không đủ sức thì phải nhờ các đạo hữu trợ giúp kẻ xuất gia bệnh hoạn cho qua khỏi nạn tai. Chùa cũng không từ chối khi có người thân quyến muốn phụ giúp tiền trong việc thuốc men.

72/ Khi người xuất gia bệnh nặng, người gia quyến đặng phép xin đem về nhà hoặc chở vào nhà thương trị bệnh với sự quyết định của ông Chủ trì. Nhưng một khi vừa mạnh, nếu người bệnh còn giữ y qui giới của nhà Chùa thì mới được trở về Chùa ngay.

73/ Người xuất gia đã nguyện ăn chay trường, khi đau ốm có đòi ăn mặn đi nữa thì cũng không nên cho ăn. Trừ ra khi có lương y quyết định phải ăn mặn hay là dùng thuốc đồ mặn để cứu mạng sống, thì phải thưa với vị Chủ trì hay mà liệu lượng (về việc thuốc men, xin coi cuốn Giới luật, điều 14).

## NHỮNG ĐIỀU TẬP SU

Điều 48: Sau Giới Luật có phụ khoản Hình Phạt, mỗi người khi có phạm giới, phải chịu phần phạt, trong đó đã định ; tùy theo tội mình, trong hạn 15 ngày từ ngày xử đoán, không đăng bê trễ hay là vi mạng hoặc thóa mạ, đánh đập hay thù oán mưu hại kẻ tố cáo mình.

Điều 49: Mỗi khi có lệnh B.N.T (hay là Ban cai quản ở trong Chùa) vời đến, có định ngày, giờ, thì người trong Đạo chẳng có một ai vắng vi lệnh mà chẳng đến, trừ trường hợp đau ốm hay là mắc việc khẩn cấp mà thôi, nhưng cũng phải trả lời cho B.N.T. biết trước ngày giờ qui định.

### Điều 50:

a- Những người bỏn đạo có việc chi không bằng lòng về việc Đạo, đăng phép do Luật này mà đầu cáo (coi cách đầu cáo ở khoản Hình Phạt, điều 14) thì sẽ có Ban chức sắc phân xử, nhưng không đăng phép truyền rao ra ngoài tiếng xấu cho Đạo mình, cho người trong Đạo.

b- Những người bỏn đạo cũng có quyền đầu cáo luôn vị Chủ trì, nếu vị này làm điều bất công bình, nhưng không được phép ngăn trở hay là lập mưu, xúi giục kẻ khác ngăn trở vị Chủ trì thi hành phận sự hoặc là cố ý không vâng lời hay là nghịch mạng lệnh của Chủ trì.

## **XIN ĐỀ Ý**

Cách đặt đề cuốn “*Giới Luật*” này, nhưt là về các khoản nhập tự, chủ về nam bỏn đạo đối với người nữ. Nếu đem luật này thi hành cho nữ bỏn đạo, thì mấy chỗ ghi “*đối với người nữ*” xin hiểu là “*đối với người nam*”.

## PHẦN II

---

# HÌNH PHẠT

❧❧❧

## CHƯƠNG I

---

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THỨ HÌNH PHẠT



Điều 1: Tội phạm có nặng nhẹ, cố ý hay vô ý . . . khác nhau, nên hình phạt phải chia ra nhiều thứ, tùy theo tội phạm để mà trừng trị.

Các hình phạt là:

- 1/ Quở trách.
- 2/ Quì hương.
- 3/ Nhìn kiếng trong chùa.
- 4/ Nhìn kiếng giữa công chúng.
- 5/ Giáng cấp hay là dứt các lễ trong 6 tháng.
- 6/ Trục xuất.

Điều 2: **QUỖ TRÁCH:** Là một hình phạt rất nhẹ nhàng, để nhắc nhở luật pháp cho người phạm nhớ mà thi hành, ngõ hầu sau đừng tái phạm nữa.

Điều 3: **QUÌ HƯƠNG:** Là bị phạt 1, hoặc 2 hoặc 3 nhang tùy theo tội nặng nhẹ, phải đốt nhang mà quì nơi Chánh điện cho tới khi tàn nhang. Nhưng bị nhiều nhang thì được phép chia ra mỗi đêm một nhang mà quì. Người ở xa Chùa (trên 5000 thước) không thể lại Chùa mỗi đêm thì mới đặt phép chuẩn cho quì tại nhà.

**Điều 4: NHÌN KIÉNG TRONG PHÒNG :** Là nhìn mặt trong “*Minh tâm cảnh*” nơi phòng kín, hạn 15 phút; đặng thăm xét tội lỗi mà ăn năn sám hối. Phải có một người, nam theo nam, nữ theo nữ, canh chừng việc phạt là xem đồng hồ cho biết mãn giờ phạt.

**Điều 5: NHÌN KIÉNG GIỮA CÔNG CHÚNG :** Là nhìn mặt trong “*Minh tâm cảnh*” 15 phút, giữa chư đạo hữu ở tại Chùa. Người canh chừng việc phạt phải mời các đạo hữu hiện diện trong Chùa mà cắt nghĩa sơ tội lỗi của người đã phạm cho cả thấy biết, trước khi đem hình phạt ra thi hành.

**Điều 6: GIÁNG CẤP:** Hay là hạ chức, mỗi lần xuống một cấp mà thôi, trừ ra cách gia phạt định trong điều thứ 9.

**DỨT LỄ TRONG 6 THÁNG:** Nghĩa là có việc tang thì người phạm tuy còn ở trong Đạo mà trong kỳ 6 tháng không đặng xin hưởng các lễ của Đạo hay là xin lễ cho người trong gia quyến (đây hiểu gia quyến là vợ chồng, cha mẹ; ông bà cha mẹ hai bên; theo điều lệ Hội Tam Tông Miếu).

Trong gia quyến có nhiều người nhập môn, nếu người này đi Chùa thiếu số nhứt định mà người khác đủ số, thì cũng có quyền xin các lễ cho người mất (trừ ra cho người bị trục xuất) nhưng chỉ xin được bằng mình – vợ chồng – hay là người trên mình – ông bà và cha mẹ hai bên.

**Điều 7: TRỤC XUẤT:** Ra là đuổi luôn ra khỏi Đạo, không cho phép trở lại nữa.

**Điều 8:** Các học sanh phạm tội, bị phạt từ phân thứ tư sắp lên, sẽ mất quyền ứng thí kỳ thi tới.





## CHƯƠNG II

---

### PHẠM VI, QUI ĐỊNH HÌNH PHẠT



Điều 9: Về hình phạt số 5, giáng cấp là nói về bậc chức sắc, còn phạt dứt các lễ 6 tháng là khi nào người phạm ở vào hàng Tín Đồ mà thôi.

Điều 10: Trước đã nói giáng cấp là hạ cấp xuống một cấp mà thôi, song kẻ phạm là người chức sắc ở trên Tín Đồ hai cấp mà phạm tội trùng phần phạt số 6 là TRỰC XUẤT, thì khỏi bị đuổi luôn, có thể bị giáng hai cấp mà thôi.

Điều 11: Phạm trong 3 tháng, kể từ ngày chịu phạt, mà tái phạm cũng một tội, trùng trong ba phần phạt trước (1,2,3) thì phần phạt sẽ nhắc lên một bậc. Như đáng phần phạt số 1 thì phải chịu số 2, đáng phần phạt số 2 thì phải chịu số 3, đáng phần phạt số 3 thì phải chịu số 4.

Điều 12: Phạm trong sáu tháng kể từ ngày chịu phạt, mà tái phạm cũng một tội, trùng trong hai phần phạt số 4 và số 5, thì phần phạt cũng sẽ nhắc lên 1 bậc. Như đáng phần phạt số 4 thì phải chịu số 5, đáng phần phạt số 5 thì phải chịu số 6.

Điều 13: Nếu người phạm tội vô ý mà phạm, họ bị cảnh ngộ buộc ràng mà phạm v.v. . . nói tắt là nếu có tình hình giảm khinh hay là đã phạm rồi mà tự biết đến thú lỗi, hết lòng ăn năn, thì tùy phần phạt đã định rồi, mà người

cầm quyền xử đoán, xét kỹ các tình hình ấy, đặng phép giảm phạt xuống một bậc.

Điều 14: Người phạm tội nhằm phần phạt số 5 và 6, nếu trong 6 tháng hay là trực xuất (là nói về phần số 5) hay là 2 năm (là nói về phần số 6) mà có lập đại công<sup>4</sup> thì đặng yêu cầu B.N.T ân xá, thủ tiêu phần phạt và phục lại chức trước, hay là nhập Đạo lại như xưa, nhưng phải có một Ban Ủy viên ít nữa là 5 người xét thiệt quả vậy và chấm công ấy mới đặng.

Điều 15: Mỗi tội phạm (đều) phải có người bản thân đầu cáo (đến tận nơi hay là viết đơn có ký tên) mới có bằng có mà xét đoán.

Nếu người đầu cáo muốn giấu tên mình thì viết giấy bỏ thùng Phẫn bản huân nguyên như ý hạp cũng đặng, khỏi hải danh tánh của mình ra, nhưng phải thuật rõ tự sự làm sao, xảy ra hồi nào, ở tại đâu, cần ích là phải cho biết lúc ấy có ai thấy chẳng v.v. . . để tiện bề tra xét.

---

<sup>4</sup> Đại công là những việc đại khái ghi ra sau đây:

- 1) Làm những việc có lợi ích lớn về phần phổ thông, khuếch trương Đại Đạo.
- 2) Cha chẳng lành, con chẳng thảo, chồng chẳng thuận, vợ chẳng hòa mà sanh ra xa lánh, từ bỏ nhau, khuyên giải cho đặng hòa hiệp, trùng phùng (trừ đám gian phu dâm phụ) toàn thiện mỹ.
- 3) Liều mình cứu người khỏi chết trong tai nạn như hỏa hoạn, thủy tai, giao thông, xe cộ . . .

Điều 16 : Tổng Cán viên có quyền về việc xử đoán, đặng phép phạt đến số 3. Còn về phần 4, 5 và 6 thì phải điều tra cho minh bạch rồi sẽ đệ lên Hội Nghị Viện quyết định hình phạt.

Chánh Sư quản xuất trong thất của mình đặng quyền quở trách người dưới quyền (phần phạt số 1) mà thôi nhưng phải cho Tổng Cán viên rõ.

Điều 17 : Nếu có người không y theo điều 35, thuộc về phần cúng Cầu an và Sám hối, thì Chủ Trì khởi điều tra chi hết, chỉ xét tờ phúc bẩm kỳ 6 tháng trước của Tổng Cán viên, rồi định cho lễ cùng không cho lễ mà thôi.

Hình phạt này cũng không quá 6 tháng. Nếu kỳ 6 tháng tới, người phạm, y luật thì tự nhiên hưởng lễ lại như thường. Nếu quá 3 năm liên tiếp mà người phạm không giữ phận sự theo luật thì Chủ Trì đặng phép kê là người bị trục xuất, khởi phải nhóm Hội Nghị Viện quyết định.

Mỗi năm 2 kỳ, tới ngày mùng 1 tháng 7 và ngày Ngươn đán âm lịch, Tổng Cán Viên phải làm tờ phúc bẩm đệ lên Chủ Trì.

Điều 18 : Chánh Sư là người có quyền hành trong Đạo, khi phạm tội trong 3 phần trên là từ số 1, 2 và 3 thì sẽ chịu hình phạt đồng thể như từng sự; Song muốn bảo tồn danh giá của người bực ấy thì phải tùy tiện mà phạt một cách kín đáo.

Điều 19 : Luật này có thể bỏ khuyết dài dài, hay là cải đổi tùy theo trình độ của người hành Đạo. Nhưng điều

phạm nào xảy ra mà không có ghi trong cuốn Luật này thì phải nhóm Hội Nghị Viện định hình phạt và biên thêm vào.



### CHƯƠNG III CÁC THỨ HÌNH PHẠT



Điều 21 : Đối với mỗi tội phạm thì có định một phần hình phạt trong bảng sau đây :

#### BẢNG ĐỊNH HÌNH PHẠT chiếu theo cuốn GIỚI LUẬT của Đạo phía trước

Hình phạt	Chương	Điều	Cước chú
1/ Quở trách	I	2, 9	Điều 34 không có hình phạt Điều 43 : a) Phạm 1 điều b) Phạm nhiều điều c) Phạm tất cả 6 điều
	II	“	
	III	“	
	IV	“	
	V	47	
2/ Quì hương	I	1,10, 11, 12 (1)	(1) Đây chỉ nói về tội nhẹ, còn phạm tội trọng thì cứ y hình phạt định chỗ hàng Môn Sanh mà trừng trị.

	II	14, 21, 24	(2) Đây chỉ nói về Hình Phạt không thuộc về Thập giới của Giáo sư mà thôi, còn Hình Phạt thuộc về Thập giới thì đồng với Giáo Sư.
	III	14, 21	
	IV	33 (2)	
	V	36a, 43a, 44, 45, 47a.	
3/ Nhìn kiếng trong phòng kín	I	9	
	II	13, 23	
	III	16, 27, 28, 29, 30.	
	IV	16	
	V	50a	
4/ Nhìn kiếng giữa công chúng	I	5	
	II	18b, 20b, 21, 22c	
	III	32	
	IV	32	
	V	38, 40, 43b, 46b	

5/ Giáng cấp hay là dứt các lễ 6 tháng	I	4, 7, 8, 9	
	II	17, 24, 22a, 21, 22b	
	III	26, 31	
	IV	35	
	V	37, 39, 42, 46a, 48	
6/ Trục xuất	I	3, 6	
	II	16, 19, 22a	
	III	16, 19	
	IV	16, 19	
	V	41, 43c, 49, 50b	

Luật này đã nhóm các Ban tại Tư Dưỡng Sở bàn cãi hôm ngày mồng 8, 12 và 13 tháng 9 năm Tân Vi (10-1931). Đức Thái Thượng Lão Quân có giáng sửa vài điều và phê cho ban hành. (Thánh ngôn ngày 15 tháng 9 năm Tân Vi.

Bình Nghị Thất kiểm duyệt ngày 14 tháng 9 năm TânVi .

Quyền Chủ Trì

- Ký tên: **NGUYỄN MINH THIỆN**

Sửa đổi vài điều và ghi thêm các khoản Giới luật cho hạng xuất gia nhập tục. Tư Dưỡng Sở xét ngày 7, 8, 9 tháng 11 năm Quý Tị – Bình Nghị Thất xét ngày 14 tháng 11 năm Quý Tị

Hội Nghị Viện, ngày 22 tháng 3 năm Giáp Ngũ

Phê chuẩn

Tổng Lý

Ký tên: **NGUYỄN MINH THIỆN**

Xin chú ý: Điều 34 nói về Tổ Sư thì không có biên vào đây.

## PHỤ CHÚ

Hiện nay MINH LÝ ĐẠO – TAM TÔNG MIẾU được tổ chức thành một HỘI THÁNH, nên cơ cấu tổ chức Hội Nghị Viện, Bình Nghị Thất và Tư Dưỡng Sở trong cuốn luật này được đổi lại là Hội Đồng Hội Thánh và Cửu Vụ. Quyền hành xử đoán được nêu rõ trong MINH LÝ HỌC THUYẾT, chương thứ bảy, LỄ NGHI và LUẬT LỆ, phần “*Giới Luật Hình Phạt*” và trong MINH LÝ CHƠN GIẢI, chương thứ ba, THÀNH HÌNH HỘI THÁNH, phần “*Cửu Vụ*”.

Tam Tông Miếu, ngày 17 tháng 3 năm 2013  
(ngày 6 tháng 2 năm Quý Tị)

Phê chuẩn  
**TỔNG LÝ**

**TƯỜNG ĐỊNH**

## BỔ SUNG PHẦN HÌNH PHẠT TRONG QUYỀN GIỚI LUẬT HÌNH PHẠT

Bổ sung phần hình phạt cho quyền giới luật và hình phạt theo TN của Đức Trần Hưng Đạo ngày 27/10/2013.

- Vi phạm những lỗi bị phạt theo điều 6 (chương I, Định nghĩa các thứ hình phạt). Nếu tái phạm khuyển răn không nghe thì đối với Thiên Ân sẽ phế Quyền Pháp, với hàng tín đồ sẽ bị giáng cấp Đạo hoặc bị dứt lễ trong 6 tháng.
- Trường hợp đã vi phạm những lỗi bị phạt theo điều 6 (Chương I, Định nghĩa các thứ hình phạt) mà vẫn cố tình không gìn giữ giới qui, làm ảnh hưởng đến Quyền Pháp, danh Đạo, không nghe lời khuyển răn, Chủ trì có thể trục xuất khỏi Chùa.

Phê chuẩn  
**TỔNG LÝ**

**TƯỜNG ĐỊNH**

## MỤC LỤC GIỚI LUẬT

	Trang
Châu Tri: .....	1
Lời thuyết trình của Bình Nghị Thất .....	2
Lời nói đầu: .....	7
<b>Phần I:</b> Giới Luật .....	10
<b>Chương I:</b> Tín Đồ: Ngũ Giới Cấm .....	11
<b>Chương II:</b> Môn sanh: Ngũ giới cấm.....	13
<b>Chương III:</b> Giáo Sư .....	19
<b>Chương IV:</b> Bình Nghị Viên và Tổ Sư .....	21
<b>MƯỜI ĐIỀU TRỌNG GIỚI VÀ BỐN MƯƠI TÁM ĐIỀU KHINH GIỚI:</b>	
- Mười điều trọng giới .....	21
- Bốn mươi tám điều khinh giới .....	22
<b>Chương V:</b> Các giới cấm chung .....	30
A- Cúng cầu an & sám hối .....	30
B- Khai đàn cúng riêng .....	31
C- Đối với các tông giáo khác .....	31
D- Đối với luật pháp thế gian .....	32
E- Xuất gia, Nhập tự .....	32

* Lục hòa .....	32
* Lễ bái, tu học .....	34
* Năm ngòì .....	35
* Đứng đi .....	36
* Ăn uống .....	36
* Y phục .....	37
* Cư xử .....	38
* Chuyện trò .....	39
* Thử tự, xử đoán .....	40
* Thăm viếng .....	41
* Bệnh hoạn .....	42
- Những điều tập sự .....	43
<b>Phần II :</b> Hình Phạt .....	45
<b>Chương I :</b> Định nghĩa các thứ hình phạt .....	46
* Quả trách .....	46
* Quì hương .....	46
* Nhìn kiếng trong phòng .....	47
* Nhìn kiếng giữa công chúng .....	47
* Giáng cấp + Dứt các lễ trong 6 tháng.....	47
+ Trục xuất .....	47
<b>Chương II :</b> Phạm vi, Qui định hình phạt.....	49
<b>Chương III :</b> Các thứ hình phạt .....	53

SỬA BẢN IN: **TƯỜNG ĐỊNH**  
**ĐẠI BÁC**  
**HUYỀN NHƯ NHIẾP**  
**ĐẠI MẠNG**